

Số: 1304 /GCN-BCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Bộ Công Thương chứng nhận:

1. Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp

Địa chỉ liên lạc: Số 54/102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 0243.7930957;

Email: kiemdinhn@ gmail.com.

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với ngành Công Thương trong lĩnh vực cơ lý, không phá hủy đối với các sản phẩm: chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép, trạm cấp khí dầu mỏ hóa lỏng và chai LPG composite (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 02.25.TN.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Mục 1;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trang MOIT (đăng thông báo);
- Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (để t/b);
- Lưu: VT, ĐCK, namdh.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM HÀNG HÓA
TRONG LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM

(Kèm theo Giấy chứng nhận số **1304**/GCN-BCT ngày 12/ tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phạm vi đo/Giới hạn định lượng	Phương pháp thử	Quy trình thử nghiệm
1	Chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép	Đo chiều dày vật liệu bằng phương pháp siêu âm	0 ÷ 100 mm	ASTM E797-10	TN/QT/10
2		Kiểm tra chụp ảnh phóng xạ	-	- TCVN 6111:2009; - ISO 1106-1; - ISO 1106-3; - ASTM Section V, 2010 edition, Article 2; - ASTM Section VIII, Division 1.	TN/QT/06
3		Thử nghiệm cơ tính: kéo - nén - uốn	0 ÷ 100 kN	- QCVN 04:2013/BCT; - TCVN 197-1:2014; - TCVN 198:2008.	TN/QT/14
4		Thử nổ thủy lực	0,5 ÷ 150 L	QCVN 04:2013/BCT	TN/QT/11
5		Thử thủy lực	0,5 ÷ 150 L		TN/QT/12
6		Thử kín	0,5 ÷ 150 L		TN/QT/13
7		Thử mối	0,5 ÷ 150 L		TN/QT/16
8	Trạm cấp khí dầu mỏ hóa lỏng	Đo chiều dày vật liệu bằng phương pháp siêu âm	0 ÷ 100 mm	QCVN 02:2020/BCT	TN/QT/10
9		Kiểm tra chụp ảnh phóng xạ	-	- TCVN 6111:2009; - ISO 1106-1; - ISO 1106-3; - ASTM Section V, Article 2; - ASTM Section VIII, Division 1.	TN/QT/06
10		Thử nghiệm cơ tính: kéo - nén - uốn	0 ÷ 100 kN	- QCVN 04:2013/BCT; - TCVN 197-1:2014; - TCVN 198:2008.	TN/QT/14

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phạm vi đo/Giới hạn định lượng	Phương pháp thử	Quy trình thử nghiệm
11		Thử thủy lực, thử kín bồn chứa	≤ 40 bar	- QCVN 10:2012/BCT; - QCVN 02:2020/BCT.	TN/QT/19
12		Thử thử thủy lực, thử kín đường ống	≤ 40 bar	- QCVN 10:2012/BCT; - QCVN 02:2020/BCT.	TN/QT/20
13	Chai LPG composite	Thử thủy lực	$0,5 \div 150$ L	QCVN 16:2022/BCT	TN/QT/22
14		Thử nổ	$0,5 \div 150$ L		TN/QT/23
15		Thử giãn nở thể tích	$0,5 \div 150$ L		TN/QT/24
16		Thử rò rỉ	$0,5 \div 150$ L		TN/QT/25
17		Thử momen xoắn vòng cổ chai	$0,5 \div 150$ L		TN/QT/26
18		Thử chu trình	$0,5 \div 150$ L		TN/QT/27